

PHỤ LỤC IX
DANH MỤC THÔNG TIN CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN KẾT NỐI CHIA SẺ QUA CÔNG THÔNG TIN MỘT CỬA QUỐC GIA

Stt	Loại thông tin	Chi tiết thông tin	Hình thức cập nhật, trao đổi, chia sẻ			Thời điểm cập nhật	Bắt buộc	Mục đích sử dụng	Quy định hiện hành có liên quan	Đánh giá	Đơn vị sử dụng	Ghi chú
			<i>Tự động</i> (Tự động chia sẻ thông tin với hệ thống 1 cửa)	<i>Truy vấn</i> (Chức năng trên hệ thống một cửa để tìm kiếm, khai thác, kết xuất thông tin)	<i>Cập nhật trực tiếp</i> (Chức năng trên hệ thống 1 cửa để các Bộ/Ngành cập nhật thông tin trực tiếp)							
	<i>(Thông tin các Bộ, Ngành, UBND, các Tổ chức trao đổi, chia sẻ)</i>	<i>(Các chỉ tiêu cho từng loại thông tin)</i>				<i>(Quy định rõ thời điểm cập nhật, chia sẻ thông tin)</i>	<i>(Bắt buộc phải cung cấp, chia sẻ, cập nhật trên hệ thống 1 cửa)</i>	<i>(Mục đích sử dụng của các đơn vị Vụ/Cục đối với từng loại thông tin của Bộ/ Ngành/UBND và các Tổ chức)</i>	<i>(Cơ sở pháp lý của việc đề xuất)</i>	<i>(Đánh giá mức độ phù hợp về nội dung, cấp độ văn bản, kiến nghị...)</i>	<i>(Bộ/ Ngành được phép khai thác sử dụng) - Xem tại file Bảng mã</i>	
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>	<i>(9)</i>	<i>(10)</i>	<i>(11)</i>	<i>(12)</i>	<i>(13)</i>
1	Thông tin hàng hóa cấm XNK	Nhóm mặt hàng	x	x		Y. Tái theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tên hàng hóa <i>(theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành)</i>	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Mã HS <i>(theo Danh mục hàng hóa XNK VN hiện hành)</i>	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Lĩnh vực XNK (XK, NK, QC, TN-TX, TX-TN, CK...)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Các thông tin xác định đối tượng quản lý (Xuất xứ, phẩm cấp, tính chất hàng hóa, mục đích sử dụng,...)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Các trường hợp loại trừ	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Văn bản quy định (Số hiệu văn bản, ngày văn bản, điều khoản quy định về chính sách...)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tình trạng hiệu lực (Chưa có hiệu lực, còn hiệu lực, hết hiệu lực,...)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

2	Thông tin hàng hóa tạm ngừng XNK	Nhóm mặt hàng	x	x	x	Y. Tái theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tên hàng hóa (theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành)	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Mã HS (theo Danh mục hàng hóa XNK VN hiện hành)	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (XK, NK, QC, TN-TX, TX-TN, CK...)	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Các thông tin xác định đối tượng quản lý (Xuất xứ, phẩm cấp, tính chất hàng hóa, mục đích sử dụng,...)	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Các trường hợp loại trừ	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Văn bản quy định (<i>Số hiệu văn bản, ngày văn bản, điều khoản quy định về chính sách...</i>)	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tình trạng hiệu lực (<i>Chưa có hiệu lực, còn hiệu lực, hết hiệu lực,</i>)	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Lý do/ mục đích tạm ngừng XNK	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

3	Thông tin hàng hóa XNK theo giấy phép - Xuất nhập khẩu động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; - Thuốc thú y và nguyên liệu sản xuất thuốc thú y chưa có Giấy chứng nhận lưu hành; - Thuốc bảo vệ thực vật chưa có trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam; - Giống vật nuôi ngoài danh mục được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam; còn trùng các loại chưa có ở Việt Nam; tinh, phôi của giống vật nuôi nhập khẩu lần đầu vào Việt Nam; - Giống cây trồng chưa có trong danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam nhập khẩu để nghiên cứu, khảo nghiệm.	Loại giấy phép	x	x	x	Y. Tái theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Nhóm mặt hàng	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tên hàng hóa (theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành)	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Mã HS (theo Danh mục hàng hóa XNK VN hiện hành)	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Lĩnh vực XNK (XK, NK, QC, TN-TX, TX-TN, CK...)	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Các thông tin xác định đối tượng quản lý (Xuất xứ, phẩm cấp, tính chất hàng hóa, mục đích sử dụng,...)	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Các trường hợp loại trừ	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Văn bản quy định (Số hiệu văn bản, ngày văn bản, điều khoản quy định về chính sách...)	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tình trạng hiệu lực (Chưa có hiệu lực, còn hiệu lực, hết hiệu lực,...)	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Thời hạn áp dụng	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Thời gian gia hạn	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
4	Thông tin hàng hóa XNK phải kiểm tra chuyên ngành theo quy định	Loại kiểm tra (<i>Kiểm tra chất lượng, kiểm dịch, kiểm tra an toàn thực phẩm</i>)	x	x		Y. Tái theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 6. Cải cách số 5 tại Điểm đ khoản 3 Điều 1 Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 phê duyệt Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Nhóm mặt hàng	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tên hàng hóa (<i>theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành</i>)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Mã HS (theo Danh mục hàng hóa XNK VN hiện hành)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (XK, NK, QC, TN-TX, TX-TN, CK...)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Các thông tin xác định đối tượng quản lý (Xuất xứ, phẩm cấp, tính chất hàng hóa, mục đích sử dụng,)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Các điều kiện cần đáp ứng (nếu có) : Đáp ứng tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật (TCVN, QCVN),	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Các trường hợp loại trừ	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Văn bản quy định (Số hiệu văn bản, ngày văn bản, điều khoản quy định về chính sách...)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Tình trạng hiệu lực (<i>Chưa có hiệu lực, còn hiệu lực, hết hiệu lực,</i>)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
5	Thông tin hàng hóa XNK có điều kiện - Loại thủy sản xuất khẩu có điều kiện; - Gỗ xuất khẩu, nhập khẩu có hồ sơ nguồn gốc - Hàng hóa khác (nếu có)	Loại điều kiện: <i>Điều kiện XNK, điều kiện kỹ thuật, nguồn gốc hàng hóa, khai báo, chứng nhận lưu hành, phê duyệt mẫu, kiểm nghiệm cơ sở sản xuất, giấy phép khai thác/ tận thu, ...</i>	x	x		Y. Tái theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Nhóm mặt hàng	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tên hàng hóa (<i>theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành</i>)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Mã HS (<i>theo Danh mục hàng hóa XNK VN hiện hành</i>)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Lĩnh vực XNK (XK, NK, QC, TN-TX, TX-TN, CK...)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Các thông tin xác định đối tượng quản lý (Xuất xứ, phẩm cấp, tính chất hàng hóa, mục đích sử dụng,...)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Các trường hợp loại trừ	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Văn bản quy định (Số hiệu văn bản, ngày văn bản, điều khoản quy định về chính sách...)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tình trạng hiệu lực (Chưa có hiệu lực, còn hiệu lực, hết hiệu lực,...)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Thời hạn áp dụng	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Thời gian gia hạn	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
6	Thông tin hàng hóa XNK theo phương thức kiểm tra chặt	Phương thức kiểm tra	x	x	x	Y. Tái theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Nội dung yêu cầu kiểm tra	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Nhóm mặt hàng	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tên hàng hóa (theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành)	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Mã HS (theo Danh mục hàng hóa XNK VN hiện hành)	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (XK, NK, QC, TN-TX, TX-TN, CK...)	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Các thông tin xác định đối tượng quản lý (Xuất xứ, phẩm cấp, tính chất hàng hóa, mục đích sử dụng,....)	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Các trường hợp loại trừ	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Văn bản quy định (Số hiệu văn bản, ngày văn bản, điều khoản quy định về chính sách...)	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tình trạng hiệu lực (Chưa có hiệu lực, còn hiệu lực, hết hiệu lực,....)	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Thời hạn áp dụng	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
7	Thông tin hàng hóa, đối tượng miễn thuế	Loại miễn thuế	x	x		Y. Tái theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (XK, NK, QC, TN-TX, TX-TN, CK...)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Điều kiện miễn thuế	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tên hàng hóa (theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Mã HS (theo Danh mục hàng hóa XNK VN hiện hành)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Các thông tin xác định đối tượng quản lý (Xuất xứ, phẩm cấp, tính chất hàng hóa, mục đích sử dụng,...)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Các trường hợp loại trừ	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Văn bản quy định (Số hiệu văn bản, ngày văn bản, điều khoản quy định về chính sách...)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tình trạng hiệu lực (Chưa có hiệu lực, còn hiệu lực, hết hiệu lực,...)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Thời hạn áp dụng	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

8	Thông tin về quy trình, thủ tục cấp giấy phép XNK - Xuất nhập khẩu động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; - Thuốc thú y và nguyên liệu sản xuất thuốc thú y chưa có Giấy chứng nhận lưu hành; - Thuốc bảo vệ thực vật chưa có trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam; - Giống vật nuôi ngoài danh mục được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam; côn trùng các loại chưa có ở Việt Nam; tinh, phôi của giống vật nuôi nhập khẩu lần đầu vào Việt Nam; - Giống cây trồng chưa có trong danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam	Loại giấy phép	x	x		Y. Tái theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 6. Điểm d khoản 1 Điều 26 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Trạng thái cấp (<i>Cấp mới; Gia hạn; Hủy/ thu hồi...</i>)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (<i>XK, NK, QC, TN-TX, TX-TN, CK...</i>)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Đối tượng quản lý (<i>Doanh nghiệp/Hàng hóa</i>)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Loại hồ sơ phải nộp (<i>Liệt kê các loại hồ sơ phải nộp, Ký hiệu của các mẫu biểu (nếu có)</i>)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Quy định về nộp hồ sơ (<i>Gồm thông tin văn bản, điều khoản quy định về nộp hồ sơ</i>)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Quy định về tiếp nhận, phản hồi kết quả tiếp nhận (<i>Gồm thông tin: văn bản, điều khoản quy định về tiếp nhận, phản hồi kết quả tiếp nhận</i>)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
9	Thông tin về quy trình, thủ tục cấp giấy chứng nhận/xác nhận	Loại giấy chứng nhận/ xác nhận (<i>Chứng nhận lưu hành, đủ điều kiện, hợp quy, tự chứng nhận, xuất xứ hàng hóa, miễn kiểm tra chuyên ngành...</i>)	x	x		Y. Tải theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 6. Điểm d khoản 1 Điều 26 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Trạng thái cấp (<i>Cấp mới; Gia hạn; Hủy/ thu hồi...</i>)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (<i>XK, NK, QC, TN-TX, TX-TN, CK...</i>)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Đối tượng quản lý (<i>Doanh nghiệp/Hàng hóa</i>)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Loại hồ sơ phải nộp (<i>Liệt kê các loại hồ sơ phải nộp, Ký hiệu của các mẫu biểu (nếu có)</i>)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Quy định về nộp hồ sơ (<i>Gồm thông tin văn bản, điều khoản quy định về nộp hồ sơ</i>)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Quy định về tiếp nhận, phản hồi kết quả tiếp nhận (<i>Gồm thông tin: văn bản, điều khoản quy định về tiếp nhận, phản hồi kết quả tiếp nhận</i>)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

10	Thông tin về quy trình, thủ tục đăng ký kiểm tra chuyên ngành theo quy định	Loại kiểm tra (<i>Kiểm tra chất lượng, kiểm dịch, kiểm tra an toàn thực phẩm</i>)	x	x		Y. Tái theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 6. Điểm d khoản 1 Điều 26 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 7. Cải cách số 5 tại Điểm đ khoản 3 Điều 1 Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 phê duyệt Đề án cải	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (<i>XK, NK, QC, TN-TX, TX-TN, CK...</i>)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tên hàng hóa (<i>theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành</i>)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Đối tượng quản lý (<i>Doanh nghiệp/Hàng hóa</i>)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Loại hồ sơ phải nộp (<i>Liệt kê các loại hồ sơ phải nộp, Ký hiệu của các mẫu biểu (nếu có)</i>)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Quy định về nộp hồ sơ (<i>Gồm thông tin văn bản, điều khoản quy định về nộp hồ sơ</i>)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Quy định về tiếp nhận, phản hồi kết quả tiếp nhận (<i>Gồm thông tin: văn bản, điều khoản quy định về tiếp nhận, phản hồi kết quả tiếp nhận</i>)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
11	Thông tin về kết quả cấp giấy phép XNK - Xuất nhập khẩu động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; - Thuốc thú y và nguyên liệu sản xuất thuốc thú y chưa có Giấy chứng nhận lưu hành; - Thuốc bảo vệ thực vật chưa có trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam; - Giống vật nuôi ngoài danh mục được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam; còn trùng các loại chưa có ở Việt Nam; tinh, phôi của giống vật nuôi nhập khẩu lần đầu vào Việt Nam; - Giống cây trồng chưa có trong danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam nhập khẩu để nghiên cứu, khảo nghiệm.	Loại giấy phép	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Trạng thái cấp (<i>Cấp mới; Gia hạn; Hủy/ thu hồi...</i>)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (<i> XK, NK, QC, TN-TX, TX-TN, CK...</i>)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Đối tượng quản lý (<i>Doanh nghiệp/Hàng hóa</i>)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Số tiếp nhận/ đăng ký	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Kết quả chung (<i>Đạt; Phù hợp; Được cấp;... / Không đạt; Không phù hợp; Từ chối cấp; ...</i>)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Nội dung giấy phép	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Lý do không tiếp nhận/ trả lại,... và yêu cầu bổ sung (nếu có)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Thông tin liên quan khác (nếu có)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Vấn bản trả lời kết quả (<i>Gồm thông tin văn bản, số giấy phép, cơ quan ban hành</i>)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
12	Thông tin về kết quả cấp giấy chứng nhận/ xác nhận	Loại giấy chứng nhận/ xác nhận (<i>Chứng nhận lưu hành, đủ điều kiện, hợp quy, tự chứng nhận, xuất xứ hàng hóa, miễn kiểm tra chuyên ngành...</i>)	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 6. Điểm d khoản 1 Điều 26 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Trạng thái cấp (<i>Cấp mới; Gia hạn; Hủy/ thu hồi...</i>)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (<i> XK, NK, QC, TN-TX, TX-TN, CK...</i>)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Đối tượng quản lý (<i>Doanh nghiệp/Hàng hóa</i>)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Số tiếp nhận/ đăng ký	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Kết quả chung (<i>Đạt; Phù hợp; Được cấp;... / Không đạt; Không phù hợp; Từ chối cấp; ...</i>)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Nội dung chứng nhận/ xác nhận	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Lý do không tiếp nhận/ trả lại,... và yêu cầu bổ sung (nếu có)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Thông tin liên quan khác (nếu có)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Vấn bản trả lời kết quả (<i>Gồm thông tin văn bản, số giấy phép, cơ quan ban hành</i>)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
13	Thông tin về kết quả kiểm tra chuyên ngành theo quy định	Loại kiểm tra (<i>Kiểm tra chất lượng, kiểm dịch, kiểm tra an toàn thực phẩm</i>)	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Trạng thái cấp (<i>Cấp mới; Gia hạn; Hủy/ thu hồi...</i>)	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Lĩnh vực XNK (XK, NK, QC, TN-TX, TX-TN, CK...)	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Số tiếp nhận/ đăng ký	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Đối tượng quản lý (Hàng hóa/Doanh nghiệp)	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tên hàng hóa (theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành)	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Mã HS (theo Danh mục hàng hóa XNK VN hiện hành)	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Kết quả kiểm tra (Đạt; Phù hợp; Được cấp;... / Không đạt; Không phù hợp; Từ chối cấp;...)	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Lý do không tiếp nhận/ trả lại,... và yêu cầu bổ sung (nếu có)	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Biện pháp xử lý hàng hóa không đạt yêu cầu	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Thông tin liên quan đến hàng hóa (<i>nhà sản xuất, địa chỉ, số lô sản xuất</i>)	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Thông tin khác (<i>sổ từ khai...</i>)	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Văn bản trả lời kết quả (<i>Gồm thông tin văn bản, số giấy phép, cơ quan ban hành</i>)	x	x	x	nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

14	Thông tin về tổ chức chứng nhận, giám định, đánh giá sự phù hợp, cơ sở kiểm nghiệm	Loại tổ chức	x	x		Y. Tái theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 6. Điểm d khoản 1 Điều 26 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tên tổ chức	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Địa chỉ	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Số điện thoại liên hệ	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Phạm vi chứng nhận, giám định, đánh giá	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Văn bản quy định (<i>Số hiệu văn bản, ngày văn bản, điều khoản quy định về chính sách...</i>)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
15	Thông tin cảnh báo rủi ro	Lĩnh vực có rủi ro/vi phạm (<i>nguy cơ vi phạm về chất lượng, kiểm dịch, an toàn thực phẩm...</i>)	x	x		Y. Tải theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm a.4 khoản 2 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	9,11	
		Đối tượng có rủi ro	x	x		nt	x	nt	nt		9,11	
		Nội dung cảnh báo rủi ro	x	x		nt	x	nt	nt		9,11	

		Biện pháp quản lý	x	x		nt	x	nt	nt		9,11	
		Thông tin liên quan khác (nếu có)	x	x		nt	x	nt	nt		9,11	
		Tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin	x	x		nt	x	nt	nt		9,11	
		Văn bản cung cấp thông tin	x	x		nt	x	nt	nt		9,11	
16	Thông tin về Tổ chức có thẩm quyền của nước đã ký kết Điều ước quốc tế thừa nhận lẫn nhau trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành mà Việt Nam là thành viên	Loại hoạt động kiểm tra chuyên ngành	x	x		Y. Tái theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Tên tổ chức	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Địa chỉ	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Số điện thoại liên hệ	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tên hàng hóa <i>(theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành)</i>	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Văn bản quy định <i>(Số hiệu văn bản, ngày văn bản, điều khoản quy định về chính sách...)</i>	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

17	Thông tin về cơ sở áp dụng hệ thống quản lý chất lượng	Tên cơ sở	x	x		Y. Tài theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tên hàng hóa (theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Hệ thống chất lượng áp dụng	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Văn bản quy định (Số hiệu văn bản, ngày văn bản, điều khoản quy định về chính sách...)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

18	Thông tin đánh giá mức độ rủi ro đối với hàng hóa, doanh nghiệp XNK hàng hóa thuộc quản lý chuyên ngành	Tên hàng hóa (theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành)	x	x		Y. Tải theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Mã HS (theo Danh mục hàng hóa XNK VN hiện hành)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (XK, NK, QC, TN-TX, TX-TN, CK...)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Các thông tin xác định đối tượng quản lý (Xuất xứ, phẩm cấp, tính chất hàng hóa, mục đích sử dụng,...)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Mức độ rủi ro	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Lý do phân loại rủi ro	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Đơn vị yêu cầu phân loại	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Số văn bản ban hành kết quả phân loại	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
19	Thông tin doanh nghiệp đủ điều kiện XNK hàng hóa quản lý chuyên ngành	Lĩnh vực kinh doanh, ngành hàng	x	x		Y. Tải theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tên doanh nghiệp (cơ sở kinh doanh)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Mã số thuế doanh nghiệp	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
20	Thông tin quốc gia, vùng lãnh thổ đăng ký xuất khẩu vào Việt Nam	Tên quốc gia, vùng lãnh thổ	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ- CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ- CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tên hàng hóa (theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Thông tin liên quan khác (nếu có)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Văn bản quy định (Số hiệu văn bản, ngày văn bản, điều khoản quy định về chính sách...)	x	x		nt	x	nt	nt		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
21	Thông tin vi phạm pháp luật hành chính của tổ chức có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.	Số quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị cân nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Ngày quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị cân nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

		Đơn vị ra quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị căn nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Tên tổ chức	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị căn nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

		Mã số thuế	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tài vận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị căn nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Hành vi vi phạm	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tài vận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị căn nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

		Tên hàng hóa (theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành)	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tài dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị căn nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Mã HS	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tài dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị căn nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

		Thuộc Tờ khai hải quan số (nếu có)	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tặn dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị căn nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Hình thức xử phạt (chính, bổ sung)	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tặn dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị căn nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

		Số tiền xử phạt	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị căn nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Biện pháp khắc phục hậu quả	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị căn nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

		Trị giá tang vật	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tặn dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị căn nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
22	Thông tin vi phạm pháp luật hành chính của cá nhân có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.		x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tặn dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị căn nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

		Số quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tài vận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị căn nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Ngày quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tài vận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị căn nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

		Đơn vị ra quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tài vận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị căn nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Tên người vi phạm	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tài vận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị căn nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

		Số CMND/CCCD/HC	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tài vận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị cân nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Mã số thuế (nếu có)	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tài vận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị cân nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

		Hành vi vi phạm	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị căn nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Tên hàng hóa <i>(theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành)</i>	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị căn nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

		Mã HS	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị cân nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Thuộc Tờ khai hải quan số(nếu có)	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị cân nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

		Hình thức xử phạt (chính, bổ sung)	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tài vận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị căn nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Số tiền xử phạt	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tài vận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị căn nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

		Biện pháp khắc phục hậu quả	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tài vận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị căn nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Trị giá tang vật	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tài vận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị căn nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

23	Thông tin vi phạm pháp luật hình sự của tổ chức về hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa	Thông tin khởi tố vụ án	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị căn nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Quyết định khởi tố vụ án	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị căn nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

		Số quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị căn nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Ngày quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị căn nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

		Đơn vị ra quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị căn nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Địa điểm khởi tố vụ án	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị căn nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

24	Thông tin vi phạm pháp luật hình sự của cá nhân về hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa	Thông tin khởi tố vụ án	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tặn dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị căn nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Quyết định khởi tố vụ án	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tặn dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị căn nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

		Số quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị căn nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Ngày quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị căn nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

		Đơn vị ra quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị căn nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Địa điểm khởi tố vụ án	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 3 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08 tháng 07 năm 2010 của Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Bộ y tế hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế	Chưa có, đề nghị căn nhắc bổ sung vào Nghị định này	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

25	Kết luận thanh tra, kiểm tra về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	Mã số thuế/CMND/CCCD/HC	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Điều 27 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Tên doanh nghiệp/cá nhân	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Điều 27 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

		Số quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Điều 27 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Ngày quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Điều 27 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

		Thời gian tiến hành thanh tra	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Điều 27 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Nội dung thanh tra, kiểm tra	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Điều 27 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

		Kết luận (Vi phạm / không vi phạm)	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; để tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Điều 27 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
26	Thông tin các dự án quan trọng quốc gia có sử dụng hàng hóa xuất, nhập khẩu (hàng hóa là nguyên liệu, vật liệu, máy móc....)	Tên dự án	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Điều a, Khoản 2 Điều 98 Nghị định 08/2015/NĐ-CP	Chưa rõ ràng	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20, 21	
		Mức đầu tư của dự án	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20, 21	
		Thời gian thực hiện dự án	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20, 21	

		Thời gian hoàn thành dự án	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20, 21	
		Tên chủ đầu tư	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20, 21	
		Mã số thuế của chủ đầu tư	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20, 21	
30		Tên doanh nghiệp thực hiện dự án	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Điểm a, Khoản 2 Điều 98 Nghị định 08/2015/NĐ-CP	Chưa rõ ràng	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20, 21	
		Mã số doanh nghiệp thực hiện dự án	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20, 21	
		Địa chỉ	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20, 21	